

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM: THUẬN LỢI, RÀO CẢN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA

TRƯƠNG HỒ HẢI\*  
ĐẶNG VIỆT ĐẠT\*\*

**Tóm tắt:** Kinh tế tư nhân có vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, đã được Đảng và Nhà nước ta xác định là "một động lực quan trọng của nền kinh tế". Bên cạnh những thuận lợi, kinh tế tư nhân ở Việt Nam đang phải đối mặt với những rào cản, trong đó bao gồm cả những rào cản về mặt pháp lý. Nhận diện rõ những rào cản pháp lý đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng hiện nay nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững.

**Từ khóa:** Kinh tế tư nhân; doanh nghiệp tư nhân; luật doanh nghiệp

Nhận bài: 11/11/2019

Hoàn thành biên tập: 03/3/2020

Duyệt đăng: 12/3/2020

PRIVATE ECONOMY IN VIETNAM: ADVANTAGES, BARRIERS AND LEGAL ISSUES RAISED

**Abstract:** Private economy plays an especially important role in the national economy, which is defined by our Party and State as "a driving force of the economy". Besides having advantages, the private economy in Vietnam faces barriers including legal barriers. Identifying the legal barriers to the development of the private economy in Vietnam is an important task at present to continue improving the legal system to promote the fast and sustainable development of the private economy.

**Keywords:** Private economy; private enterprise; the law on enterprises

Received: Nov 11<sup>th</sup>, 2019; Editing completed: Mar 3<sup>rd</sup>, 2020; Accepted for publication: Mar 12<sup>th</sup>, 2020

## 1. Đặt vấn đề

Kinh tế tư nhân là loại hình kinh tế dựa trên hình thức sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Trong đó, các chủ thể kinh tế tự chủ tiến hành sản xuất kinh doanh vì lợi ích trực tiếp của cá nhân hay tập thể cá nhân, hoạt động dưới những hình thức kinh tế khác nhau, dù có hay không thuê lao động, bao gồm các hộ

cá thể, hộ tiêu chủ, các xí nghiệp tư bản tư nhân và các loại hình doanh nghiệp tư nhân.<sup>(1)</sup>

Kinh tế tư nhân là cấu phần quan trọng của nền kinh tế, tỉ trọng trong GDP của khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam, bao gồm cả kinh tế cá thể luôn duy trì ổn định trong khoảng 39 - 40%. Trong hơn 15 năm qua, mỗi năm có thêm hàng vạn doanh nghiệp được thành lập mới; thu hút khoảng 51% lực lượng

\* Giảng viên cao cấp, Viện nhà nước và pháp luật, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh  
E-mail: tghohai@googlemail.com

\*\* Giảng viên, Học viện chính trị Khu vực IV  
E-mail: vietdatdanghv4@gmail.com

(1). Phạm Thị Lương Diệu, *Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về kinh tế tư nhân (1986 - 2005)*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2016, tr. 26.

lao động cả nước và tạo khoảng 1,2 triệu việc làm cho người lao động mỗi năm, góp phần quan trọng vào quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, tăng thu nhập cho người dân v.v..<sup>(2)</sup>

Tầm quan trọng của thành phần kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân được Đảng và Nhà nước khẳng định ngày một rõ nét và đầy đủ hơn. Nếu như tại Hội nghị trung ương 5 Khoá IX (năm 2002), Đảng chỉ rõ: “*Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân*”<sup>(3)</sup> thì đến Đại hội lần thứ X (năm 2006), Đảng tiếp tục bổ sung: “*Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng là một trong những động lực của nền kinh tế*”<sup>(4)</sup> Để tiếp tục thực hiện chủ trương này, tại Đại hội lần thứ XI (năm 2011), Đảng chỉ đạo: “*Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế*”<sup>(5)</sup> và Đại hội lần thứ XII của Đảng (năm 2016) tiếp tục chỉ rõ: “*Hoàn thiện cơ chế chính sách để tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh*

*tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế*”.<sup>(6)</sup> Nhằm tạo ra cơ chế đột phá, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, Hội nghị trung ương 5 Khoá XII (tháng 5/2017) đã ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó xác định rõ: “*Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (...)*”.<sup>(7)</sup>

Tuy nhiên, kinh tế tư nhân chưa đáp ứng được vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế. Thực tế cho thấy, tỉ trọng của kinh tế tư nhân trong GDP có xu hướng giảm: 43% (1995), 39% (2010), 38% (2017);<sup>(8)</sup> tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân có xu hướng giảm trong những năm gần đây (giai đoạn 2003 - 2010 là 11,93%/năm, giai đoạn 2011 - 2015 chỉ còn 7,54%/năm);<sup>(9)</sup> mức năng suất lao động khu vực kinh tế tư nhân thấp hơn so với mặt bằng chung của nền kinh tế; bình

(2). Nguyễn Thanh Sơn, *Khẳng định vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam*, <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/khang-dinh-vi-tri-vai-tro-cua-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-viet-nam-127594.html>, truy cập 29/7/2019.

(3). Đảng cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành trung ương khoá IX về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 61, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 245.

(4). Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 337.

(5). Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 101.

(6). Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 107 - 108.

(7). Ban tuyên giáo trung ương, *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khoá XII (Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2017, tr. 74 - 75.

(8). Đức Thành, *Kinh tế tư nhân chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của Việt Nam*, <https://laodong.vn/kinh-te/kinh-te-tu-nhan-chiem-ti-trong-lon-nhat-trong-gdp-cua-vn-635749.ldo>, truy cập 13/10/2019.

(9). Nguyễn Thanh Sơn, *Khẳng định vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam*, <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/khang-dinh-vi-tri-vai-tro-cua-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-viet-nam-127594.html>, truy cập 29/7/2017.

quân giai đoạn 2005 - 2014, mức năng suất lao động đạt 25,4 triệu đồng/người/năm so với mức chung là 45,1 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng năng suất lao động đạt 3,59%, thấp hơn so với mức chung là 3,7%, chủ yếu là năng suất lao động của các hộ nông nghiệp thấp và tăng chậm.<sup>(10)</sup>

Thực tế này xuất phát từ nhiều lí do, trong đó mấu chốt là do: các quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển còn chưa đồng bộ và bất cập; vi phạm pháp luật và cạnh tranh không lành mạnh trong kinh tế tư nhân còn khá phổ biến; môi trường đầu tư kinh doanh, khởi nghiệp còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn rủi ro cao và thiếu tính minh bạch; quyền tự do kinh doanh và quyền tài sản, tiếp cận các cơ hội kinh doanh, nguồn lực xã hội chưa thực sự bình đẳng giữa kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế khác; chi phí trung gian, không chính thức còn nhiều; thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; tình trạng những nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm, lạm dụng chức quyền, gây khó khăn cho doanh nghiệp vẫn còn khá phổ biến v.v..<sup>(11)</sup>

Trên phương diện khoa học pháp lí, bài viết hướng đến giải quyết các vấn đề sau: phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam dựa trên cơ sở pháp lí gì? Đâu là thuận lợi và rào cản trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam? Những vấn đề pháp lí đặt ra cho phát

triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam cần được giải quyết là gì?

## **2. Cơ sở pháp lí cho phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

Trong cuốn sách "Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói: Tại sao các quốc gia thất bại", các tác giả Daron Acemoglu và James A. Robinson đã cho rằng thực chất nguồn gốc nghèo đói và thịnh vượng xuất phát từ chất lượng thể chế: "*Các nước có thành công kinh tế khác nhau là do các thể chế và các quy tắc khác nhau tác động đến sự vận hành của nền kinh tế và động cơ của dân chúng một cách không giống nhau*".<sup>(12)</sup> Trong đó, thể chế dung hợp - Inclusive Institution (đối lập với thể chế chiếm đoạt Extractive Institution) được các tác giả này cho là phù hợp nhất vì phát huy tối các nguồn lực cho phát triển xã hội.

Nhận thức rõ điều này, tháng 12/1986, Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện đất nước, chuyển từ thể chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp (với hai thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và với hai hình thức sở hữu: sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể) sang thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với sự đa dạng thành phần kinh tế, đa hình thức sở hữu, theo đó, khu vực tư nhân đã được chính thức công nhận là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là tư tưởng chỉ đạo quan trọng để Nhà nước Việt Nam hình thành cơ sở pháp lí cho sự ra đời và phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam (*Bảng 1*).

(10). Ban tuyên giáo trung ương, *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khoá XII (Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*, sđd, tr. 61 - 62.

(11). Ban tuyên giáo trung ương, *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khoá XII (Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*, sđd, tr. 48 - 68.

(12). Daron Acemoglu và James A. Robinson, Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2013, tr. 107.

**Bảng 1:** Những dấu mốc quan trọng cho sự hình thành và phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam<sup>(13)</sup>

Giai đoạn	Chính sách, pháp luật
1986 - 1990	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội VI của Đảng (1986) công nhận nền kinh tế nhiều thành phần.</li> <li>- Luật đầu tư nước ngoài năm 1987 ra đời.</li> <li>- Luật công ti năm 1990 và Luật doanh nghiệp tư nhân năm 1990 ra đời.</li> </ul>
1991 - 2000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội VII của Đảng (1991) chính thức coi kinh tế tư nhân là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế và được khuyến khích phát triển.</li> <li>- Hiến pháp năm 1992 ra đời, quy định rõ địa vị pháp lí của thành phần kinh tế tư nhân (kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, sở hữu tư nhân, khuyến khích thành lập doanh nghiệp tư nhân) (Điều 15, Điều 21).</li> <li>- Luật khuyến khích đầu tư trong nước năm 1994 ra đời.</li> <li>- Bộ luật lao động năm 1994 ra đời (sau đó được sửa đổi các năm 2002, 2006, 2007), điều chỉnh quan hệ lao động giữa người lao động làm công ăn lương với người sử dụng lao động và các quan hệ xã hội liên quan trực tiếp với quan hệ lao động.</li> <li>- Bộ luật dân sự năm 1995 ra đời, quy định rõ quyền, nghĩa vụ của các chủ thể pháp luật dân sự trong việc bảo đảm quyền, nghĩa vụ trong quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân, trong đó quy định rõ về: sở hữu tư nhân được bảo hộ; pháp nhân; giao dịch dân sự; hợp đồng dân sự; v.v..</li> <li>- Luật doanh nghiệp năm 1999 ra đời.</li> </ul>
2001 - 2005	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiến pháp năm 1992, sửa đổi, bổ sung năm 2001, quy định rõ: Các thành phần kinh tế được sản xuất, kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; cùng phát triển lâu dài, hợp tác, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật (Điều 16).</li> <li>- Bộ luật lao động năm 2002 ra đời.</li> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2005 được ban hành thay thế Luật doanh nghiệp năm 1999.</li> <li>- Luật đầu tư năm 2005 ra đời.</li> <li>- Bộ luật dân sự năm 2005 được ban hành thay thế Bộ luật dân sự năm 1995.</li> </ul>
2006 - 2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội X, XI của Đảng (2006, 2011) đã chỉ rõ: Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng là một trong những động lực của nền kinh tế.</li> <li>- Bộ luật lao động năm 2012 ra đời thay thế Bộ luật lao động năm 2002.</li> <li>- Hiến pháp năm 2013 được ban hành đã hiến định nhiều nội dung quan trọng: Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh (khoản 3 Điều 51).</li> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014 được ban hành thay thế Luật doanh nghiệp năm 2005.</li> <li>- Luật đầu tư năm 2014 được ban hành thay thế Luật đầu tư năm 2005.</li> </ul>

(13). Nguồn: Tác giả tổng hợp.

2015 đến nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội XII của Đảng (2016) và Hội nghị trung ương 5 khoá XII (2017) đã xác định: Kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.</li> <li>- Luật đầu tư năm 2014 được sửa đổi năm 2016.</li> <li>- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 ra đời.</li> </ul>
--------------	--

Trên phương diện khoa học pháp lý, thể chế của một quốc gia chính là hệ thống pháp luật của quốc gia tạo ra sự “*minh bạch hơn, tin cậy hơn, giảm thiểu các rủi ro trong quá trình tương tác với nhau*”,<sup>(14)</sup> điều này có ý nghĩa đặc biệt trong vận hành nền kinh tế.

Thực hiện chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật về phát triển kinh tế tư nhân từng bước được hình thành và hoàn thiện, trong đó tập trung vào các nội dung quan trọng sau:

*Thứ nhất*, xác lập cơ sở pháp lý về quyền tự do sản xuất kinh doanh, quyền tài sản, lợi ích kinh tế.

Luật đầu tư nước ngoài năm 1987, Luật công ti năm 1990 và Luật doanh nghiệp tư nhân năm 1990 được ban hành, đặc biệt Hiến pháp năm 1992 ra đời, đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng để hình thành và phát triển kinh tế tư nhân. Tuy vậy, cuộc “*cởi trói*” về quyền tự do kinh doanh của kinh tế tư nhân chỉ thực sự bắt đầu bằng Luật doanh nghiệp năm 1999 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2000), quy định về hình thức tổ chức

kinh doanh thuộc kinh tế tư nhân với việc gỡ bỏ hàng loạt những rào cản về gia nhập thị trường.<sup>(15)</sup> Trên cơ sở đó, hệ thống pháp luật cho phát triển kinh tế tư nhân tiếp tục được hoàn thiện, như: Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật kinh doanh, Luật sở hữu trí tuệ, Luật thuế giá trị gia tăng, v.v.. Gần đây nhất, Hiến pháp năm 2013 đã có những điều chỉnh quan trọng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới, trong đó xác lập quyền tự do sản xuất kinh doanh, quyền tài sản, lợi ích kinh tế đã được hiến định rõ.

Trước đây, ở Việt Nam, trong thời kì tập trung quan liêu bao cấp, sở hữu tư nhân không được thừa nhận, “*kinh tế tư nhân là bất hợp pháp*”.<sup>(16)</sup> Hiện nay nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế đều bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật. Hiến pháp năm 2013 khẳng định, Nhà nước, pháp luật bảo hộ quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế. Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác. Tài sản hợp pháp

(14). Trần Quốc Toàn, “Một số nhận thức lí luận và thực tiễn về xây dựng thể chế phát triển nhanh - Bền vững, những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới”, trong: Trần Quốc Toàn, Phùng Hữu Phú, Tạ Ngọc Tấn, *Thể chế phát triển nhanh - bền vững: kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, 2019, tr. 24.

(15). Chu Văn Cấp, “Để kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam”, *Tạp chí công sản, chuyên đề cơ sở*, số 124/2017, tr. 14.

(16). Phạm Thị Lương Diệu, sđd, tr. 64.

của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hoá. Nhà nước chỉ thực hiện việc trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai.

Trên cơ sở hiến định đó, Bộ luật dân sự năm 2015 đã ghi nhận ba hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân (từ Điều 197 đến Điều 204), sở hữu riêng (Điều 205 và Điều 206) và sở hữu chung (từ Điều 207 đến Điều 220). Quyền tài sản được Nhà nước bảo hộ, trong đó bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; không ai có thể bị hạn chế, bị tước đoạt trái luật quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản. Chủ sở hữu được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình để nắm giữ, chi phối tài sản của mình nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội; chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền tự bảo vệ, ngăn chặn bất kỳ người nào có hành vi xâm phạm quyền của mình bằng những biện pháp không trái với quy định của pháp luật; chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu toà án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại; người đang chiếm hữu vật được suy đoán là người có quyền hợp pháp đối với tài sản. Bộ luật dân sự năm 2015 quy định nguyên tắc chung về thời hiệu xác lập quyền sở hữu do chiếm hữu, được lợi về tài

sản không có căn cứ pháp luật mà không phân biệt tài sản đó thuộc sở hữu của ai.

Bên cạnh đó, Điều 33 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Cụ thể hoá quy định này, năm 2014, Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư được ban hành tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi hơn cho việc thực hiện quyền tự do kinh doanh, gỡ bỏ hàng loạt thủ tục rườm rà, bắt cập theo cơ chế cũ. Đồng thời, các quy định pháp luật hiện hành đã liệt kê cụ thể những ngành nghề cấm kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đặc biệt Luật đầu tư năm 2014 quy định danh mục 267 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngoài các ngành nghề này thì mọi người có quyền tự do kinh doanh. Như vậy, trước đây, doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng kể từ khi Luật doanh nghiệp năm 2014 ra đời, đã quy định việc đăng ký kinh doanh không cần ghi ngành nghề, thể hiện rõ quyền tự do kinh doanh của người dân trong tất cả ngành nghề mà pháp luật không cấm. Năm 2016, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư, theo đó phạm vi ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được thu hẹp từ 267 ngành, nghề xuống còn 243 ngành, nghề.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài, họ có quyền lựa chọn phương thức báo hộ, giải quyết tranh chấp đầu tư không chỉ qua toà án quốc gia mà cả qua cơ chế giải quyết của trọng tài quốc tế. Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không còn quy định tội kinh

doanh trái phép theo đúng tinh thần không hình sự hoá các quan hệ kinh tế, dân sự.

*Thứ hai*, xây dựng cơ sở pháp lý về môi trường kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, minh bạch.

Nếu như Luật doanh nghiệp ra đời năm 1999 là bước đầu tiên trong việc hình thành một trong những cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức hoạt động các hình thức doanh nghiệp, kinh doanh thì đến Luật doanh nghiệp năm 2005 và 2014 đã thống nhất các quy định về thành lập, tổ chức và quản lý các doanh nghiệp; về phương diện quản trị, giữa doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước không có sự khác biệt.

Từ những năm 2000, các văn bản pháp luật về môi trường đầu tư kinh doanh nói chung và từng lĩnh vực cụ thể nói riêng (Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật xây dựng, Luật các tổ chức tín dụng, Luật sở hữu trí tuệ, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,...) đã tạo khuôn khổ pháp lý cho phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam. Đặc biệt, Luật cạnh tranh năm 2004 (được sửa đổi năm 2016) đã thiết lập nền tảng pháp lý đầu tiên cho môi trường cạnh tranh lành mạnh ở Việt Nam, với các chế định nhằm đảm bảo cạnh tranh công bằng cũng như ngăn chặn, hạn chế, xử lý các hành vi gây thiệt hại hoặc cản trở cạnh tranh lành mạnh.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành các nghị quyết và quyết định để hoàn thiện môi trường kinh doanh, như: Nghị định số 56/2009/NĐ-CP về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung vào: cải cách hành chính, tạo thuận lợi doanh

NGHIỆP; tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp; giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; Nghị quyết số 19/NQ-CP các năm 2015, 2016, 2017, 2018 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019, 2020 của Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, v.v..

### **3. Thuận lợi và rào cản trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

#### *3.1. Thuận lợi trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam*

*Thứ nhất*, tư duy về kinh tế tư nhân ở Việt Nam đã có những thay đổi vượt bậc; chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm.

Từ Đại hội lần thứ VI (12/1986), tư tưởng về phát triển kinh tế nhiều thành phần đã được hình thành, tuy nhiên, Đảng và Nhà nước khá thận trọng trong việc phát triển kinh tế tư nhân. Phải đến Đại hội X, XI, XII, đặc biệt là Hội nghị trung ương 5 Khóa XII (tháng 5/2017), Đảng mới khẳng định: “*Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...*”<sup>(17)</sup>

Đề án “Quốc gia khởi nghiệp, doanh

---

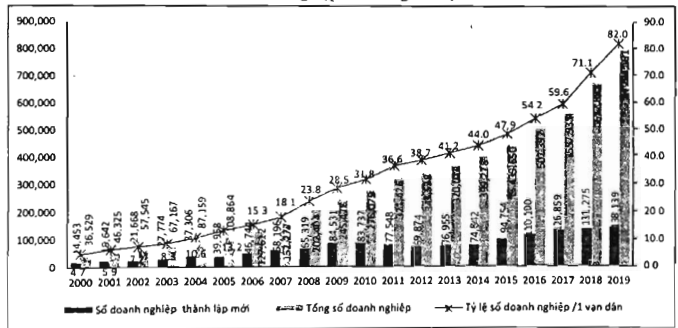
(17). Ban tuyên giáo trung ương, *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khóa XII (Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*, sđd, tr. 74 - 75.

ngiệp khởi nghiệp” đã được Chính phủ triển khai nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân phát triển và trở thành động lực của nền kinh tế.<sup>(18)</sup> Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” nhằm hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, 100 doanh nghiệp tham gia Đề án gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỉ đồng.<sup>(19)</sup>

Từ năm 2000 đến nay, số lượng doanh nghiệp tư nhân nhân thành lập mới đã tăng lên đáng kể; mặc dù có thời điểm số lượng

này giảm xuống, tuy nhiên xu hướng chung, số lượng doanh nghiệp tư nhân mới thành lập ngày một gia tăng, năm 2019 gấp hơn 9,5 lần so với năm 2000 và tổng số doanh nghiệp tư nhân năm 2019 gấp 22 lần so với năm 2000; tỉ lệ số doanh nghiệp/1 vạn dân tăng từ 4,7 vào năm 2000 lên 82 vào năm 2019 (Biểu đồ 1). Tinh thần khởi nghiệp quốc gia đã từng bước được hình thành và được thể hiện trên thực tế qua một số chương trình và hoạt động cụ thể do các tổ chức thực hiện như: Hội đồng Anh, Trung tâm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp thuộc Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam và Hội doanh nhân trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan.<sup>(20)</sup>

Biểu đồ 1: Số doanh nghiệp tư nhân giai đoạn 2000 - 2019<sup>(21)</sup>



(18). Nghị quyết của Chính phủ số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.  
 (19). Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, đến năm 2025.  
 (20). Nguyễn Quỳnh Anh, “Doanh nghiệp khởi nghiệp - Từ những khó khăn vướng mắc đến một số giải pháp”, Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán, số 3/2017, tr. 63 - 66.  
 (21). Nguồn: Số liệu từ công thông tin quốc gia về đăng kí kinh doanh và Tổng cục thống kê (2020).



*Thứ hai*, môi trường kinh doanh có những chuyển biến nhất định, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân gia nhập thị trường và quay lại thị trường.

Từ năm 2016 đến nay, số lượng doanh nghiệp mới được thành lập ở Việt Nam gia tăng nhanh chóng cả về số lượng và quy mô vốn: năm 2016, số doanh nghiệp tư nhân thành lập mới là 110.100 doanh nghiệp, với số vốn là 891.094 tỉ đồng đã tăng lên 138.139 doanh nghiệp, với số vốn 1.730.173 tỉ đồng vào năm 2019, qua đó làm cho tỉ trọng vốn đăng kí bình quân/doanh nghiệp tăng từ 8,09 (năm 2016) lên 12,52 (năm 2019) (*Biểu đồ 1*). Kết quả này phản ánh những tác động tích cực từ nỗ lực cải cách thể chế, đổi mới cơ chế quản lí, cải thiện môi trường cạnh tranh, giảm thiểu những rào cản gia nhập thị trường của doanh nghiệp. Trong đó có khoảng 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng gần gấp đôi so với số liệu ước tính cuối năm 2015. Số lượng và chất lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng ngày càng tăng, thể hiện ở số lượng các thương vụ đầu tư, số lượng vườn ươm, khu làm việc chung...

Trong năm 2019 số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 15,8% so với cùng kì năm trước, tình hình doanh nghiệp quay trở lại hoạt động có xu hướng tăng đều qua các năm từ năm 2014 (15.419 doanh nghiệp) đến năm 2019 (39.400 doanh nghiệp), riêng năm 2017 (26.448 doanh nghiệp) có giảm nhẹ.<sup>(22)</sup> Thực tế này cho thấy, những cải cách khung

khô pháp lí cùng những giải pháp quyết liệt của Chính phủ<sup>(23)</sup> nhằm giải quyết khó khăn, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp đã có tác động tích cực lên niềm tin của nhà đầu tư, giúp tăng cường sự tham gia, đóng góp của khối tư nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế. Bên cạnh đó, Chính phủ đã tiếp tục bổ sung nhiều quy định mang tính cải cách theo tinh thần chỉ đạo chung của Chính phủ (Nghị định số 108/2018/NĐ-CP) nhằm giải quyết các vướng mắc trong thực tiễn, như: đơn giản hoá hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng kí doanh nghiệp; đơn giản hoá các quy định liên quan đến con dấu của doanh nghiệp; cải tiến quy trình đăng kí doanh nghiệp qua mạng điện tử; cắt giảm thủ tục thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần; nâng cao sự chủ động cho doanh nghiệp trong việc lập địa điểm kinh doanh; sửa đổi quy trình đăng kí doanh nghiệp theo quyết định của toà án hoặc trọng tài thương mại theo hướng thuận lợi hơn, minh bạch hơn cho doanh nghiệp; bổ sung hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; bổ sung cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp.<sup>(24)</sup>

(23). Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

(24). Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng kí doanh nghiệp.

(22). Cổng thông tin quốc gia về đăng kí kinh doanh. <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Trangchu.aspx>, truy cập ngày 03/02/2020.

### 3.2. Rào cản trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam

Bên cạnh những thuận lợi, phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam vẫn còn gặp nhiều rào cản.

Theo các chuyên gia kinh tế Việt Nam, chính sách phát triển kinh tế ở nước ta hiện vẫn còn phân biệt đối xử, không tôn trọng nguyên tắc thị trường, xác định vai trò, chức năng của các lực lượng kinh tế sai lệch kéo dài, làm méo mó môi trường kinh doanh thông qua các chính sách thiên lệch. Khu vực kinh tế trong nước chủ yếu vẫn dựa vào kinh doanh cá thể (khoảng 31 - 32% GDP), doanh nghiệp tư nhân đóng góp rất hạn chế chỉ 8% GDP, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, chiếm 95 - 96% tổng số doanh nghiệp, số doanh nghiệp vừa chỉ chiếm khoảng 1,7%, doanh nghiệp lớn chiếm khoảng 2% tổng số doanh nghiệp lại chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đang phải đối mặt với môi trường kinh doanh nhiều rủi ro. Trong khi đó, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phần lớn gia công, nhập khẩu để xuất khẩu.<sup>(25)</sup> Thực tế này do các rào cản như: 1) Khả năng tiếp cận vốn vay tín dụng của các doanh nghiệp còn hạn chế. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa khó có khả năng tiếp cận nguồn vốn vay chính thức vì phần lớn phải thuê mặt bằng sản xuất, máy móc trang thiết bị. Trong khi đó, cơ cấu của tài sản thế chấp được yêu cầu trong hồ sơ xin vay vẫn là đất, nhà thuộc sở hữu của doanh

ngiệp (38,47%); máy móc thiết bị (26,46%); thêm vào đó, lãi suất cao và chi phí “lót tay” đang là những rào cản lớn hạn chế khả năng tiếp cận vốn vay từ các tổ chức tín dụng và làm gia tăng chi phí sản xuất của các doanh nghiệp; 2) Gia tăng chi phí lao động của các doanh nghiệp (năm 2018, chi phí lao động của doanh nghiệp tăng lên khoảng 6,8%, làm lợi nhuận doanh nghiệp giảm 11,4%); 3) Gia tăng chi phí cơ sở hạ tầng logistics của doanh nghiệp (năm 2017, tỉ lệ chi phí logistics/GDP của Việt Nam là 20,9%, cao hơn nhiều so với các nước trong khu vực);<sup>(26)</sup> 4) Gia tăng chi phí thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Đây đã và đang là những rào cản lớn làm cho các doanh nghiệp tư nhân “không lớn được”.<sup>(27)</sup>

Thực tế thủ tục hành chính ở Việt Nam còn nhiều khô, thiếu minh bạch, thời gian giải quyết thủ tục còn dài, tình trạng doanh nghiệp khởi nghiệp phải “bôi trơn” khi đến giải quyết thủ tục hành chính còn xảy ra. Cho nên tỉ lệ gia nhập thị trường của các doanh nghiệp ở Việt Nam còn thấp, trung bình mỗi năm có khoảng 1.000 doanh nghiệp khai sinh, song con số có thể tồn tại và trụ được trên thương trường chỉ khoảng 10%.<sup>(28)</sup> Theo khảo sát, có 73% doanh nghiệp cho rằng rào cản liên quan đến cơ chế chính sách

(26). Vũ Ngọc Tuấn, *Tháo gỡ những rào cản thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân phát triển*, <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/thao-go-nhung-rao-can-thuc-day-doanh-nghiep-tu-nhan-phat-trien-139818.html>, truy cập 01/7/2019.

(27). Tùng Lâm, *Chuyên gia bày cách tháo gỡ rào cản cho doanh nghiệp*, <https://www.neu.edu.vn/vi/ban-tin-neu/chuyen-gia-bay-cach-thao-go-rao-can-cho-doanh-nghiep>, truy cập 21/6/2019.

(28). Báo Sài Gòn giải phóng, *Đầu tư tái chính, Khởi nghiệp mới môi thủ tục hành chính*, <http://saigon dau tu.com.vn/kinh-te/khoi-nghiep-met-moi-thu-tuc-hanh-chinh-66470.html>, truy cập 14/3/2019.

(25). Hoài Anh, *Khu vực kinh tế tư nhân đang phải đối mặt với nhiều rào cản*, <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-dang-phai-doi-mat-voi-nhieu-rao-can-304176.html>, truy cập ngày 17/8/2019

do thủ tục rườm rà, gây mất thời gian; 46% cho rằng do chông chéo giữa các cơ quan nhà nước; 36% cho rằng do sự thay đổi đột ngột và bất định về chính sách.<sup>(29)</sup> Thực tế này làm cho các doanh nghiệp khởi nghiệp “nản lòng”. Theo báo cáo Doing Business 2019, trong số 190 nền kinh tế được khảo sát, Việt Nam xếp hạng 69 về môi trường kinh doanh, giảm một bậc so với báo cáo Doing Business 2018, thấp hơn Trung Quốc (thứ 46), Thái Lan (thứ 27), Singapore (thứ 2), Malaysia (thứ 15) (Bảng 2).

**Bảng 2:** Chỉ số Doing Business của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2019<sup>(30)</sup>

Năm	Xếp hạng thuận lợi kinh doanh	Xếp hạng khởi nghiệp
2011	78	100
2012	98	103
2013	99	108
2014	99	109
2015	78	125
2016	90	119
2017	82	121
2018	68	123
2019	69	104

Bên cạnh đó, sự quyết liệt của các địa phương chưa cao, trong bối cảnh “trên trời xanh, dưới đất đen” đã và đang phản ánh tình trạng trung ương “quyết liệt, tạo mọi điều kiện” nhưng địa phương “thờ ơ, gây khó khăn” cho các doanh nghiệp và những

(29). Sơn Nhung và Ngọc Ánh, *Doanh nghiệp khó vượt hết rào cản*, <http://cafef.vn/doanh-nghiep-kho-vuot-het-rao-can-20171205080559768.chn>, truy cập 05/12/2017.

(30). Nguồn: Số liệu từ World Bank (2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019). WB, *DOINGBUSINESS Measuring Business Regulations*, <https://www.doingbusiness.org/>, truy cập 27/2/2020.

người có ý định khởi nghiệp. Việc đặt ra các giấy phép “con”, “cháu”, v.v. gây cản trở, khó khăn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận thị trường và vượt qua những khó khăn trong giai đoạn đầu mới khởi nghiệp.

Kết quả khảo sát năm 2018 của VCCI và USAID cho thấy, có 15,8% doanh nghiệp cho biết phải chờ hơn một tháng mới có đủ tất cả các giấy tờ cần thiết khác (ngoài giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) để có thể chính thức đi vào hoạt động; 34% doanh nghiệp cho biết gặp khó khăn khi xin các giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 30% doanh nghiệp phải mất thời gian chờ đợi để nhận được giấy chứng nhận về phòng cháy chữa cháy; trong quá trình hoạt động, 29% doanh nghiệp gặp khó khăn khi xin cấp giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc các loại giấy chứng nhận khác.<sup>(31)</sup> So với các nước Đông Nam Á, số lượng, thời gian và chi phí giải quyết thủ tục ở Việt Nam còn cao, vì thế, xếp hạng khởi nghiệp ở Việt Nam thấp hơn Thái Lan, Singapore, Timor Leste (Bảng 3). Do thủ tục đăng ký doanh nghiệp kéo dài khiến cho nhiều khoản đầu tư trở nên mạo hiểm; Quỹ đầu tư Việt Nam có những khoản đầu tư nhưng quá trình xin giấy phép đầu tư mất cả tháng, điều này có thể “giết chết” tinh thần khởi nghiệp quốc gia.

Thêm vào đó, hỗ trợ về tài chính, môi trường kinh doanh, thủ tục hành chính cho những lĩnh vực có tính rủi ro cao và nguồn vốn đầu tư lớn chưa đủ hấp dẫn để các nhà khởi nghiệp tham gia mạnh mẽ vào những

(31). VCCI và USAID, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam - PCI 2018*, [http://pci2018.pci.vietnam.vn/uploads/2019/BaoCaoPCI2018\\_VIE.pdf](http://pci2018.pci.vietnam.vn/uploads/2019/BaoCaoPCI2018_VIE.pdf), tr. 42-47, truy cập 11/10/2019.

lĩnh vực này. Thực tế cho thấy, bên cạnh sự tăng trưởng của số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường trong những năm qua thì số lượng doanh nghiệp rời khỏi thị trường cũng tăng hàng năm: số doanh nghiệp giải thể năm 2017, 2018 và 2019 lần lượt là 12.113, 16.314 và 16.840 doanh nghiệp (so sánh số doanh nghiệp giải thể năm sau so với năm trước, 2018/2017 là 34,7%, 2019/2018 là 3,2%), trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng và bảo hiểm.<sup>(32)</sup> Mặc dù số lượng doanh nghiệp rời khỏi thị trường thấp hơn số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường nhưng điều này cũng chứng tỏ hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam chưa hoàn thiện, những rào cản từ thủ tục hành chính còn rất lớn.

Ngoài ra, môi trường kinh doanh của Việt Nam chưa thực sự thuận lợi, chưa được

cải thiện vững chắc, thậm chí có dấu hiệu chững lại; cơ chế chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Chẳng hạn, việc thu thuế áp dụng ngay cho doanh nghiệp có doanh thu, như vậy rất khó khuyến khích doanh nghiệp doanh nghiệp tư nhân nói chung, doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng vì các doanh nghiệp này còn thiếu và yếu về nhiều mặt nhưng vẫn chịu mức thuế chung như các doanh nghiệp đã lớn mạnh là khắp khiếm, bất bình đẳng trong chính sách. Bộ tài chính đã có động thái đề xuất giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ 20% xuống 15%, tuy nhiên đây chỉ là tư duy “nhỏ giọt” vì với tình trạng nhiều doanh nghiệp làm ăn còn mang tính cầm chừng, không có lãi như hiện nay thì việc giảm thuế như trên không mang lại ý nghĩa thiết thực.

**Bảng 3:** Chỉ số khởi nghiệp của các nước ASEAN năm 2019

STT	Quốc gia	Xếp hạng khởi nghiệp	Số lượng các thủ tục	Thời gian (ngày)	Chi phí (tỉ lệ % doanh thu/vốn)
1	Brunei	16	3.5	5.5	1.2
2	Campuchia	185	9	99	47.4
3	Indonesia	134	10	19.6	6.1
4	Lào	180	10	174	6.6
5	Malaysia	122	10	13.5	11.6
6	Myanmar	152	12	14	24.8
7	Philippines	166	13	31	20.3
8	Singapore	3	2	1.5	0.4
9	Thái Lan	39	5	4.5	3.1
10	Timor Leste	68	6	13	0.6
11	Việt Nam	104	8	17	5.9

(32). Cổng thông tin quốc gia về đăng kí kinh doanh. <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Trangchu.aspx>, truy cập 03/02/2020.

(33). Nguồn: Số liệu từ World Bank (2019). WB, DOINGBUSINESS 2019: Training for Reform, [https://www.doingbusiness.org/content/dam/doingBusiness/media/Annual-Reports/English/DB2019-report\\_web-version.pdf](https://www.doingbusiness.org/content/dam/doingBusiness/media/Annual-Reports/English/DB2019-report_web-version.pdf), p. 160 - 214, truy cập 27/02/2020.

#### 4. Những vấn đề pháp lý đặt ra cho phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam cần được giải quyết

Trước những khó khăn trên, để kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển kinh tế tư nhân, trong đó cần tập trung vào giải quyết các vấn đề pháp lý sau:

*Thứ nhất, “hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách chưa hoàn chỉnh và đồng bộ, chất lượng không cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện ba đột phá chiến lược”*<sup>(32)</sup> như quy định về hạn điền trong pháp luật đất đai hiện nay cản trở quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp hàng hoá, quy mô lớn; cản trở doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.<sup>(33)</sup>

*Thứ hai, pháp luật về gia nhập thị trường, hoạt động sản xuất, kinh doanh và rút khỏi thị trường của doanh nghiệp tư nhân còn phức tạp, chồng lấn, mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật, từ đó tạo ra sự phân biệt, đối xử giữa các thành phần kinh tế, gây tổn kém về thời gian, gia tăng chi phí cho doanh nghiệp, cụ thể:*

*Một là về thành lập doanh nghiệp tư nhân: Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định:*

*“Trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của Luật đó”* (Điều 3) và Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp và Nghị định số 108/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định, các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành thì trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập doanh nghiệp vẫn chịu sự chi phối có tính quyết định bởi pháp luật chuyên ngành. Doanh nghiệp trong các lĩnh vực này không cần phải tiến hành thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại sở kế hoạch và đầu tư mà đăng ký tại cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định của luật chuyên ngành. Hệ quả của nó là các quy định thông thoáng về thủ tục đăng ký kinh doanh tại Luật doanh nghiệp bị vô hiệu hoá bởi pháp luật chuyên ngành.<sup>(34)</sup> Chẳng hạn, hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá, giám định, giáo dục, đào tạo, trọng tài thương mại... đã được xác định rõ là các ngành, nghề đầu tư kinh doanh theo Luật đầu tư năm 2014 nhưng các ngành, nghề này lại không được đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh, mà chỉ được thực hiện việc cấp giấy phép và đăng ký hoạt động riêng theo Luật luật sư, Luật công chứng, Luật giáo dục đại học, Luật giáo dục

(32). Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 98 - 99.

(33). Nguyễn Văn Cương (Chủ biên), *Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 90.

(34). Phạm Nguyệt Hằng (tổng hợp), *Một số bất cập trong thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay*, <https://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/pho-bien-pl-doanh-nghiep.aspx?ItemID=138>, truy cập 26/8/2019.

ngành nghiệp, Luật trọng tài thương mại, v.v.. Thực tế này dẫn đến hệ quả, nhiều công ti như công ti luật và pháp nhân khác hoạt động như một doanh nghiệp nhưng lại hoàn toàn không có thông tin trên “cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng kí doanh nghiệp”. Ngoài ra, các ngân hàng thương mại, công ti tài chính thì được đăng kí kinh doanh như các doanh nghiệp khác, trong khi đó, công ti bảo hiểm thì lại không thực hiện thủ tục này vì Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ năm 2019 quy định: “*Giấy phép thành lập và hoạt động đồng thời là giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh*” (đoạn 2 Điều 65); thêm vào đó, hộ kinh doanh hay hợp tác xã, tuy không được xác định là doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành hay Luật hợp tác xã năm 2012 nhưng vẫn thực hiện việc đăng kí kinh doanh như đối với doanh nghiệp.<sup>(35)</sup> Vì thế, cần sửa đổi quy định này nhằm cải thiện thủ tục thành lập doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư giảm chi phí, thời gian gia nhập thị trường.

Hai là về hoạt động và rút lui khỏi thị trường của doanh nghiệp tư nhân

Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định: “3. Việc quản lí, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định của điều lệ công ti. 4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thoả thuận về việc sử dụng dấu” (khoản 3, 4 Điều 44) nhưng Nghị định

số 96/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp lại quy định không áp dụng quy định của Điều luật trên đối với 6 luật, gồm Luật công chứng, Luật luật sư, Luật giám định tư pháp, Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật chứng khoán và Luật hợp tác xã (khoản 3 Điều 1). Quy định này là trái với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, đồng thời không đảm bảo sự bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp (như ngân hàng thương mại thì được quyền quyết định về con dấu, trong khi công ti chứng khoán thì không).<sup>(36)</sup> Vì vậy, cần xem xét quy định việc quản lí, sử dụng con dấu của doanh nghiệp theo hướng đảm bảo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

Ngoài ra, Luật doanh nghiệp hiện hành vẫn còn thiếu những cơ sở pháp lí đồng bộ nhằm điều chỉnh hoạt động trên thị trường, cụ thể là điều chỉnh các quan hệ hợp đồng, điều chỉnh việc rút khỏi thị trường thông qua phá sản, giải thể. Thực tế cho thấy, chỉ khi chúng ta chấp nhận doanh nghiệp phá sản là hiện tượng bình thường được luật hoá thì kinh tế tư nhân mới có thể phát triển đúng bản chất của nó. Theo đó, vấn đề thiết yếu đối với kinh tế tư nhân hiện nay là xây dựng cơ sở pháp lí cho việc hình thành, thực hiện, theo dõi, thanh lí, giải quyết tranh chấp các hợp đồng kinh tế và xử lí các vấn đề kinh tế - tài chính khi doanh nghiệp phá sản hay giải thể theo quy luật thị trường.<sup>(37)</sup>

(35). Trương Thanh Đức, *Ba “rào cản” từ Luật doanh nghiệp 2014*, <https://enternews.vn/ba-rao-can-tu-luat-doanh-nghiep-2014-100361.html>, truy cập 25/8/2019.

(36). Trương Thanh Đức, *Ba “rào cản” từ Luật doanh nghiệp 2014*, <https://enternews.vn/ba-rao-can-tu-luat-doanh-nghiep-2014-100361.html>, truy cập 25/8/2019.  
(37). Võ Văn Lợi, *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra*, <http://tapchitai chinh.vn/tai->

*Thứ ba*, pháp luật về cạnh tranh, về các điều kiện kinh doanh chưa hoàn thiện, chưa tạo được môi trường pháp lí tốt để cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp; chưa tạo ra cam kết chặt chẽ về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lí nhà nước về kinh tế, thiếu đồng bộ, gây rườm rà về pháp lí, độ an toàn trong kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân.

Theo Luật doanh nghiệp và các văn bản liên quan, những doanh nghiệp này phải nộp lệ phí 100.000 đồng để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp tại các phòng đăng kí kinh doanh; đồng thời doanh nghiệp lại phải thực hiện một thủ tục khác và phải nộp lệ phí 300.000 đồng để công bố nội dung đăng kí doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng kí doanh nghiệp quốc gia. Điều đáng nói, cả hai thủ tục này có nội dung như nhau và đều được tiến hành tại một phòng đăng kí kinh doanh, tức doanh nghiệp phải nộp phí hai lần. Đối với mỗi doanh nghiệp, khoản phí này không đáng kể nhưng với số lượng mỗi năm có khoảng 100.000 doanh nghiệp thành lập mới, khoản nộp thêm cũng lên đến 30 tỉ đồng. Ở Singapore, chỉ mất hai ngày để thành lập công ti; khoảng thời gian từ khi thành lập công ti đến khi nhà đầu tư rót vốn vào công ti đó chỉ mất một tháng. Còn ở Việt Nam, các nhà đầu tư phải mất tám tháng.<sup>(38)</sup> Vì thế, Việt Nam đang phải

đổi mặt với hiện tượng “chảy máu quốc tịch doanh nghiệp”, nghĩa là một số cá nhân tiến hành khởi nghiệp sáng tạo ở nước ngoài thay vì tại Việt Nam. Mỹ và Malaysia và một số quốc gia khác cũng có các chính sách ưu đãi để thu hút doanh nghiệp khởi nghiệp.<sup>(39)</sup>

Vì thế, Nhà nước cần phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật doanh nghiệp, pháp luật đầu tư, trong đó đảm bảo tính công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, rõ ràng các tiêu chí, tiêu chuẩn về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (phân biệt rõ với các doanh nghiệp khởi nghiệp khác) và thủ tục hành chính rút gọn đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Để giải quyết được vấn đề này cần: *Một là* Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đăng kí doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ đăng kí qua mạng điện tử; cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục trong quy trình khởi sự kinh doanh thông qua việc tích hợp các thủ tục: đăng kí thành lập doanh nghiệp, đăng công bố thông tin đăng kí doanh nghiệp, công bố mẫu dấu, đăng kí tài khoản ngân hàng, đăng kí mã số bảo hiểm xã hội; *Hai là* Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực như: đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội... theo hướng đơn giản, giảm bớt thời gian và các thủ tục không cần thiết, từng bước đem lại sự thuận tiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp để

chinh-kinh-doanh/phot-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-va-mot-so-van-de-dat-ra-302117.html, truy cập 04/8/2019.

(38). Minh Hạnh, *Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chệch vật với thủ tục hành chính*, <https://vov.vn/kinh-te/doanh-nghiep-khoi-nghiep-sang-tao-chat-vat-voi-thu-tuc-hanh-chinh-706841.vov>, truy cập 13/10/2019.

(39). Kim Hiền, “Môi trường kinh doanh của Việt Nam kém thuận lợi, gây ra nhiều rào cản cản trở doanh nghiệp phát triển là lí do khiến làn sóng khởi nghiệp ở nước ngoài thời gian qua tăng mạnh”, *Báo trung tâm xúc tiến đầu tư Đà Nẵng*, ngày 24/8/2019.

dàng tiếp cận các khoản đầu tư, gọi vốn; đặc biệt trong thời gian tới, Chính phủ cần đẩy mạnh phát triển các quỹ đầu tư mạo hiểm, các quỹ đầu tư khởi nghiệp và sáng tạo; *Ba là* đẩy mạnh xây dựng và vận hành trung tâm hành chính công ở các tỉnh theo mô hình ba giám (giám thủ tục, thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân), bốn tại chỗ (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), tám công khai (tên thủ tục, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, thời gian thực hiện, điều kiện, cơ sở pháp lý, phí - lệ phí và thông tin liên lạc); đẩy nhanh việc xây dựng, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt<sup>(40)</sup>.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quỳnh Anh, “Doanh nghiệp khởi nghiệp - Từ những khó khăn vướng mắc đến một số giải pháp”, *Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán*, số 3/2017.
2. Hoài Anh, *Khu vực kinh tế tư nhân đang phải đối mặt với nhiều rào cản*, <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-dang-phai-doi-mat-voi-nhieu-rao-can-304176.html>
3. Chu Văn Cấp, “Đề kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền

kinh tế Việt Nam”, *Tạp chí cộng sản, chuyên đề cơ sở*, số 124/2017.

4. Nguyễn Văn Cương (Chủ biên), *Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2018.
5. Daron Acemoglu và James A. Robinson, *Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói: Tại sao các quốc gia thất bại*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2013.
6. Phạm Thị Lương Diệu, *Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về kinh tế tư nhân (1986 - 2005)*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2016.
7. Võ Văn Lợi, *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra*, <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/phan-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-va-mot-so-van-de-dat-ra-302117.html>
8. Nguyễn Thanh Sơn, *Khẳng định vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam*, <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/khang-dinh-vi-tri-vai-tro-cua-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-viet-nam-127594.html>
9. Trần Quốc Toàn, Phù Hữu Phú, Tạ Ngọc Tấn, *Thế chế phát triển nhanh - bền vững: kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, 2019.
10. Vũ Ngọc Tuấn, *Tháo gỡ những rào cản thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân phát triển*, <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/thao-go-nhung-rao-can-thuc-day-doanh-nghiep-tu-nhan-phan-trien-139818.html>

(40). Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019.